

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2019/HS-ST

Ngày: 24- 5- 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Đ (tên gọi khác: Dì B), sinh năm 1967 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha không rõ và mẹ là Trần Thị Đ, sinh năm không rõ; có chồng tên Trần Văn K, sinh năm 1954 (chết) và có 04 người con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/11/2018 đến ngày 01/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm giam ngày 22/3/2019, có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp C, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

***- Người làm chứng:***

1. Chị Phạm Thị T; vắng mặt.

2. Chị Hà Thị Cẩm T; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 22/11/2018 Nguyễn Thị Đ đến Công ty TNHH Thái Vĩnh Thắng, thuộc khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, để làm việc. Đ ngồi làm việc ở bên cạnh chỗ ngồi của chị H, khoảng 11 giờ cùng ngày thì nghỉ trưa. Khi chị H đi ra ngoài thì Đ nhìn thấy dưới chỗ chị H ngồi có 01 túi xách bằng vải của chị H, Đ nhìn xung quanh không có ai để ý, Đ khom người xuống dùng tay trái lấy bên trong túi xách của chị H 01 ví nhỏ màu đen chấm trắng. Đ mở cái ví ra, thấy bên trong có 01 dây lắc vàng 18K, khối lượng 01 chỉ 04 phân 06 ly và 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng của chị H. Đ lấy dây lắc vàng 18k giấu vào trong lưng quần đang mặc, còn cái ví nhỏ màu đen chấm trắng bên trong có 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng bỏ vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi xuống cuối xưởng để uống nước. Khi chị H trở lại chỗ ngồi kiểm tra túi xách của mình thì thấy bị mất tài sản. Nghi ngờ Đ lấy nên chị H chạy đến chỗ Đ đang uống nước và nói Đ trả lại tài sản thì Đ dẫn chị H đến chỗ ngồi rồi Đ lấy trong túi quần bên trái ra cái ví nhỏ màu đen chấm trắng bên trong có 01 tờ tiền polime, mệnh giá 100.000 đồng trả cho chị H, khi kiểm tra chị H thấy thiếu 01 dây lắc bằng vàng 18K và 01 sợi dây chuyền có gắn mặt dây chuyền vàng 18K và yêu cầu Đ trả, nhưng Đ nói không lấy; qua kiểm tra phát hiện ở lưng quần của Đ có 01 dây lắc bằng vàng 18K nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Đ cùng vật chứng thu giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 lắc bằng vàng 18K khối lượng 01 chỉ 04 phân 06 ly; 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng;

Đối với sợi dây chuyền có gắn mặt dây chuyền vàng 18K, bị hại khai bị mất và không thu hồi được, có trọng lượng 01 chỉ 08 phân 04 ly; bị cáo Đ không thừa nhận và không căn cứ chứng minh bị cáo chiếm đoạt.

Theo kết luận định giá tài sản số 342/BB.ĐG ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 lắc bằng vàng 18K khối lượng 01 chỉ 04 phân 06 ly có trị giá 3.066.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 157/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Đ về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Điệp mức án tù 04 tháng đến 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Hiền đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 11 giờ ngày 22/11/2018 tại Công ty TNHH Thái Vĩnh Thắng, khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, Nguyễn Thị Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H 01 lắc bằng vàng 18K khối lượng 01 chỉ 04 phân 06 ly; 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng trong cái ví nhỏ màu đen chấm trắng để trong túi xách bằng vải. Tài sản chiếm đoạt, theo kết luận định giá trị giá 3.066.000 đồng và 100.000 đồng tiền mặt đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Thị H.

*Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:*

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm: ...”.*

Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 3.166.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá không

lớn, đã thu hồi trả lại cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, là công nhân lao động chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 lắc bằng vàng 18K khối lượng 01 chỉ 04 phân 06 ly; 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng đã thu hồi trả lại cho người bị hại chị Nguyễn Thị H. Chị H không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với sợi dây chuyền có gắn mặt dây chuyền vàng 18K, bị hại khai bị mất và không thu hồi được, có trọng lượng 01 chỉ 08 phân 04 ly; bị cáo Đ không thừa nhận và không căn cứ chứng minh bị cáo chiếm đoạt; nên không có cơ sở xem xét buộc bị cáo Đ phải bồi thường.

[8] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định dưới mức hình phạt theo quy định đối với bị cáo; Hội đồng xét xử xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên có căn cứ quyết định dưới mức hình phạt theo quy định đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2019, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/11/2018 đến ngày 01/12/2018.

2. Án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã Phước Long, Giồng Trôm (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Quân**